

Số: /KH-UBND Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật trí tuệ nhân tạo
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo (sau đây gọi tắt là Luật), Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của từng Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc triển khai thi hành Luật bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

- Xác định rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật.

- Phổ biến sâu rộng để nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các cấp chính quyền, các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ và Nhân dân trên địa bàn Thành phố trong việc thi hành Luật.

2. Yêu cầu

Quá trình triển khai thi hành Luật phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân thành phố; sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và vai trò của từng cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp với các Sở, ban, ngành thành phố, Bộ ngành Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Phải xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành thực hiện thống nhất trên toàn địa bàn Thành phố; bảo đảm sự liên mạch trong quản lý nhà nước về trí tuệ nhân tạo trong giai đoạn chuyển tiếp.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và kịp thời hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để

đảm bảo đúng tiến độ; Phát huy khả năng linh hoạt, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đặc thù của Thành phố.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn về nội dung Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

a) Nội dung thực hiện:

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan Trung ương để tiếp nhận tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông và tài liệu tập huấn chuẩn hóa. Tổ chức các hội nghị, tọa đàm để quán triệt nội dung Luật cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Biên soạn, chỉnh lý các tài liệu tuyên truyền phù hợp với đặc thù kinh tế - xã hội và đối tượng người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Đưa nội dung Luật vào kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, hệ thống thông tin cơ sở mở các chuyên mục, chuyên trang về Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến và các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị mình. Lồng ghép nội dung phổ biến Luật trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp dân cư hoặc các sự kiện chính trị - xã hội tại địa phương.

- Phối hợp với Công an thành phố tuyên truyền, phổ biến về các phương thức, thủ đoạn tội phạm lợi dụng trí tuệ nhân tạo (như Deepfake) để lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tuyên truyền, phổ biến các quy định xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực an ninh mạng liên quan đến trí tuệ nhân tạo.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Công an thành phố, Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng, các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, tài liệu tập huấn, chương trình phát thanh, truyền hình, các bài đăng trên báo, tạp chí, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung thực hiện: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên

quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với quy định của Luật.

b) Cơ quan thực hiện:

- Các Sở, ban, ngành thành phố:

Rà soát đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; gửi kết quả rà soát về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Sở Khoa học và Công nghệ:

+ Chủ trì rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

+ Làm đầu mối tổng hợp kết quả rà soát, đề xuất của các Sở, ban, ngành thành phố để báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ; và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố những nội dung vượt thẩm quyền.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật

a) Nội dung thực hiện: Tham gia góp ý các dự thảo văn bản do cơ quan có thẩm quyền soạn thảo:

- Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo;

- Nghị định quy định về Quỹ Phát triển trí tuệ nhân tạo quốc gia;

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu;

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao;

- Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

4. Rà soát, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật theo lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

a) Rà soát, cập nhật Kế hoạch của Thành phố về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo, đảm bảo phù hợp với Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì; Các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp.

- Thời gian thực hiện: Cập nhật theo Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo hoặc theo yêu cầu thực tiễn.

- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo.

b) Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo vào chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và bảo đảm nguồn lực thực hiện.

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương có lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

c) Tham gia ý kiến dự thảo Chương trình quốc gia về phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo.

Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì; Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp.

- Thời gian thực hiện: Theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền lấy ý kiến góp ý dự thảo Chương trình.

- Sản phẩm: Văn bản tham gia góp ý dự thảo Chương trình quốc gia về phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo.

d) Tham gia xây dựng theo đề nghị của cơ quan Trung ương có thẩm quyền và triển khai thực hiện quy định chi tiết yêu cầu về an toàn, quản lý rủi ro và điều kiện triển khai đối với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành, lĩnh vực quản lý, bảo đảm phù hợp với Luật Trí tuệ nhân tạo.

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ngành chủ trì nội dung thuộc phạm vi được giao quản lý; Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Văn bản tham gia góp ý, hướng dẫn, triển khai quy định chi tiết yêu cầu về an toàn, quản lý rủi ro và điều kiện triển khai đối với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành, lĩnh vực.

đ) Tham gia xây dựng theo đề nghị của cơ quan Trung ương có thẩm

quyền và triển khai áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên ngành, chính sách khuyến khích phát triển trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy và có trách nhiệm.

Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành thành phố chủ trì nội dung thuộc phạm vi được giao quản lý; Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

Sản phẩm: Văn bản tham gia góp ý, hướng dẫn, triển khai áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tài liệu hướng dẫn chuyên ngành; Văn bản đề xuất các chính sách khuyến khích phát triển trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy và có trách nhiệm.

e) Triển khai theo quy định của Luật, văn bản hướng dẫn thi hành và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về phân loại hệ thống trí tuệ nhân tạo trên cơ sở hồ sơ kỹ thuật theo yêu cầu của nhà cung cấp (nếu có).

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì; Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Hệ thống trí tuệ nhân tạo của Thành phố được phân loại trên cơ sở hồ sơ kỹ thuật; các tài liệu khác (nếu có).

5. Nhiệm vụ khác phục vụ hoạt động trí tuệ nhân tạo

a) Cơ sở dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo của thành phố được xây dựng, cập nhật và kết nối thông nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, bảo đảm chất lượng dữ liệu và an toàn thông tin.

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban ngành thành phố chủ trì nội dung thuộc phạm vi được giao quản lý; Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình, hướng dẫn của cơ quan Trung ương có thẩm quyền.

b) Nghiên cứu, đề xuất, tham gia triển khai theo định hướng của Trung ương và điều kiện thực tế của thành phố về: phát triển cụm liên kết trí tuệ nhân tạo theo mô hình kết hợp giữa không gian vật lý tập trung và mạng lưới liên kết số; hình thành các trung tâm của cụm liên kết tại khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo; thu hút tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động của cụm liên kết.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì; Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn và lộ trình của Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. Tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Tổ chức các nội dung khác để thi hành Luật theo quy định pháp luật

Các nội dung khác để thi hành Luật bao gồm:

- Hướng dẫn áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật;

- Tổ chức tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, đề xuất của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn;

- Bảo đảm các điều kiện thi hành theo quy định tại Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành thành phố theo chức năng, nhiệm vụ quản lý được giao.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao trong năm 2026 để triển khai thực hiện.

3. Trên cơ sở đề xuất của cơ quan chủ trì Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách Thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Kế hoạch này.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thi hành Luật bằng các hình thức phù hợp đảm bảo tiến độ, chất

lượng, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, theo dõi, kiểm tra đôn đốc Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, N.T.C.Lai.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường